

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 02 THÁNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 121 /BC-UBND ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Lũy kế 02 tháng			TH tháng 02
				Ước TH	% so với KH	% so cùng kỳ	
1	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%					
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	48.338	7.691	15,91	17,5	3.917,27
3	Thu ngân sách	Tỷ đồng	13.478	4.165	30,90	132,1	1.336
	Thu nội địa	Tỷ đồng	3.874	1.101,0	28,42	78,3	316,82
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	9.600	3.062,0	31,90	160,7	1.018,7
4	Chi ngân sách	Tỷ đồng	16.005,2	1.794,41	11,21	2,1	1.087,24
	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	14.422,6	1.757,92	12,19	125,2	1.050,76
	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ khác	Tỷ đồng	1.582,6	36,482	2,31	-18,5	36,482
5	Tín dụng, ngân hàng						
	Tổng vốn huy động tín dụng	Tỷ đồng		59.100		15,49	59.100
	Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng		53.800		16,61	53.800
6	Xuất, nhập khẩu (mở tờ khai tại Lạng Sơn)	Triệu USD	6.750	1.191,0	17,6	158,8	858
	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.361	146,8	6,2	47,9	102,200
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	4.389	1.040,0	23,7	189,1	756,100
8	Thu hút vốn FDI (02 tháng đầu năm cấp 01 dự án)	Triệu USD					
7	Hoạt động du lịch						
	Tổng lượng khách du lịch	Nghìn người	4.700	872	18,6	6,3	475.000
	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	4.900	810	16,5	19,3	810
8	Giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ đồng		370	16,4		370